

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo Kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải trình độ Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1

Căn cứ Quyết định số 128/1999/QĐ-TTg ngày 28/05/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-CĐXD1 ngày 02/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Biên bản ngày 22/07/2019 của Hội đồng thẩm định Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc thẩm định Chương trình đào tạo Kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải trình độ Cao đẳng;

Xét đề nghị của trưởng phòng NCKH&HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo **Kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải trình độ Cao đẳng**;

Điều 2. Chương trình đào tạo **Kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải trình độ Cao đẳng** của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được áp dụng ngay sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho trường.

Điều 3. Phòng NCKH&HTQT, phòng Đào tạo và Công tác HSSV, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, khoa, tổ chuyên môn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu TCHC, NCKH



K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ThS. Phạm Quốc Hoàn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: KỸ THUẬT THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Mã ngành: 6520311

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người kỹ sư thực hành có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết về ngành kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để giải quyết những công việc hoặc vấn đề phức tạp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm hướng dẫn tối thiểu, giám sát, đánh giá đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định.

Chương trình đào tạo này được xây dựng tương đương chương trình đào tạo kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải của Đức.

1.2. Mục tiêu cụ thể

2.1.1. Kiến thức

+ Trình bày được những kiến thức cơ sở và chuyên ngành về quản lý, vận hành các công trình thoát nước và xử lý nước thải, bùn thải;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.1.2. Kỹ năng

- Đọc và hiểu các bản vẽ sơ đồ nguyên lý, sơ đồ cấu tạo, sơ đồ công nghệ của mạng lưới thoát nước, máy bơm – trạm bơm, các công trình xử lý nước thải, bùn thải;

- Lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu trong nước thải;

- Thực hiện được các quy trình xử lý nước thải theo các phương pháp cơ học, sinh học, hóa học; quy trình xử lý bùn;

- Vận hành mạng lưới thoát nước, máy bơm – trạm bơm, các công trình xử lý nước thải, bùn thải;

- Thực hiện được công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại nơi làm việc.

- Kỹ năng soạn thảo văn bản, thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên làm việc tại:

- Các doanh nghiệp thoát nước và xử lý nước thải, công ty môi trường đô thị, công ty xây dựng & tư vấn xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải;

- Các ban quản lý dự án phù hợp với chuyên môn đào tạo;

- Các bộ phận quản lý chuyên môn thuộc cơ quan quản lý nhà nước các cấp theo quy định.

- Các trạm xử lý nước thải của các nhà máy, khu công nghiệp, các khu dân cư, các tòa nhà các tầng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 34 môn học

- Tổng số tín chỉ: 122

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2925 giờ

- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2490 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 921 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra:

2004 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Ly thuyết	TH, TL, TN, BT, TL	Th/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	145	267	23
MH 01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục QP- An ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Ngoại ngữ	5	120	30	84	6
II	Các môn học chuyên môn	103	2490	776	1559	155
II.1	Các môn học cơ sở	35	780	252	470	58
MH 07	Giáo dục về môi trường	3	60	30	27	3
MH 08	Làm việc với vi sinh vật và vệ sinh 1	4	60	52	0	8
MĐ 09	Làm việc với vi sinh vật và vệ sinh 2	2	60	0	52	8
MH 10	Làm việc với hoá chất môi trường 1	6	105	70	30	5
MĐ 11	Làm việc với hoá chất môi trường 2	3	90	0	80	10
MĐ 12	Làm việc với hoá chất môi trường 3	3	90	0	79	11
MH 13	Vật liệu và thiết bị đường ống 1	6	120	60	56	4
MĐ 14	Vật liệu và thiết bị đường ống 2	3	90	0	86	4
MH 15	Đo, điều khiển và điều chỉnh máy móc	5	105	40	60	5
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	68	1710	524	1089	97
MH 16	Vận hành máy móc và công	3	60	25	30	5

Handwritten signature

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	Thi/ Kiểm tra
	trình					
MH 17	An toàn lao động	4	60	55	0	5
MH 18	Vận hành công trình thu gom và thoát nước	4	75	40	30	5
MH 19	Bảo trì mạng lưới thoát nước	4	75	40	30	5
MH 20	Xử lý nước thải bằng phương pháp cơ học	3	60	30	27	3
MH 21	Xử lý nước thải bằng phương pháp hóa học và sinh học 1	6	90	85	0	5
MH 22	Xử lý nước thải bằng phương pháp hóa học và sinh học 2	4	90	30	55	5
MH 23	Xử lý bùn	3	60	30	27	3
MH 24	Phân tích nước thải và bùn 1	4	90	30	55	5
MĐ 25	Phân tích nước thải và bùn 2	2	60	0	55	5
MH 26	Lý thuyết kỹ thuật điện 1	5	75	72	0	3
MH 27	Lý thuyết kỹ thuật điện 2	6	90	87	0	3
MĐ 28	Thực hành kỹ thuật điện	5	150	0	146	4
MĐ 29	Thực tập cán bộ kỹ thuật	1	45	0	40	5
MĐ 30	Thực tập vận hành nhà máy xử lý nước thải	5	225	0	219	6
MĐ 31	Thực tập vận hành mạng lưới thoát nước	4	180	0	170	10
MĐ 32	Thực tập lấy mẫu và giám sát các điểm xả	1	45	0	40	5
MĐ 33	Thực tập phân tích và giám sát các thông số vận hành	3	135	0	125	10
MĐ 34	Thực tập vận hành trạm bơm	1	45	0	40	5
III	Thi tốt nghiệp					
III.1	Chính trị					
III.2	Lý thuyết kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải					
III.3	Thực hành kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải					
Tổng cộng		122	2925	921	1826	178

4. Hướng dẫn thực hiện chương trình

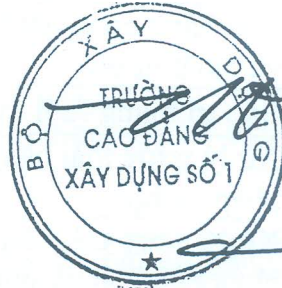
- Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết, 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận, 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

- Các phương thức đánh giá, thời gian kiểm tra, thi thực hiện theo quy định hiện hành của trường.

- Chương trình môn học thực hiện theo phụ lục 2, phụ lục 3 của Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Điều 33 Thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quy chế đào tạo của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1.

HIỆU TRƯỞNG



TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

HK 1: (24) 510 giờ HK 2: (27) 570 giờ HK 3: (26) 525 giờ HK 4: (25) 645 giờ HK 5: (20) 675 giờ

